
NGUYỄN THỊ MANH-MANH

N GUYỄN THỊ MANH-MANH là biệt hiệu, nữ sĩ thường ký tắt là Manh-Manh, tên thật là Nguyễn thị Kiêm, sinh năm 1914 tại tỉnh Gò-công (Nam-phân). Con của một công chức, tri huyện Nguyễn đình Trị, tục danh Huyện Trị; ông cũng là một cây bút trong làng báo lúc bấy giờ.

Thuở nhỏ nữ sĩ Manh-Manh học ở trường Áo Tim, tức trường Gia-long ngày nay. Sau khi tốt nghiệp bằng Thành-chung, gặp ngay lúc những nhát búa đầu tiên của ông Phan Khôi khai sơn phá thạch cho nền thơ mới; lúc bấy giờ nữ sĩ là phóng viên của một tờ báo ở Sài-gòn, một mặt cổ vũ cho thơ mới và sáng tác thơ theo lối phá thế, một mặt gây phong trào Nữ-lưu và Văn-học, đánh thức giới phụ nữ, khơi động nguồn máu văn học của các bà Đoàn thị Diễm, bà Huyện Thanh Quan, v.v...

Hòa nhịp, ta phải kể thêm nữ chiến sĩ, bà Phan văn Gia, đứng lên đòi giải phóng phụ nữ, đòi nam nữ bình quyền. Lại

nữa, cô Bùi thị Út với thiện chí cải tạo con người phụ nữ từ bấy lâu quan niệm phải éo là, mảnh mai, cô hồ hào phong trào Phụ-nữ The-dục.

Đây, ta có thể coi như một thời kỳ (từ 1932), những con người từ chôn buồng the đứng ra làm một cuộc cách mạng toàn diện mà nữ sĩ Nguyễn thị Manh-Manh đã đóng góp không nhỏ vào văn học nước nhà.

Sau cuộc khởi nghĩa 1945, khoảng 1950, nữ sĩ sang Pháp rồi không nghe thấy tin tức gì cho đến ngày nay.



GIỮ A lúc đó thành Sài-gòn đang sống trong khung cảnh trầm lặng, đột nhiên xuất hiện trên tạp chí Phụ nữ tân văn số 122 ngày 10-3-1932, một bài thơ mới đầu tiên mang tên *Tình già* với lời giới thiệu của nhà sáng tạo Phan Khôi như sau : « Một lối thơ mới trình chánh giá làng thơ ». Lúc bấy giờ là thời kỳ hưng thịnh của báo Phụ nữ tân văn nên sức truyền bá rất rộng rãi. Sau đây, đọc giả khắp ba kỳ lại biết thêm bài thơ mới thứ hai *Trên đường đời* (ký Lưu trọng Lư) và thứ ba là *Vắng khách thơ* (ký Thanh-Tâm nhưng cũng là Lưu trọng Lư).

Sau ba bài thơ mới đầu tiên ra đời, kế tiếp là những thi bản của nữ sĩ Manh-Manh, thi sĩ Hồ văn Hảo v.v...

Lược qua, ta thấy trong hồi dậy men của nền thơ mới, nữ sĩ Manh-Manh là người đàn bà đầu tiên đáp ứng tiếng gọi đàn của nhà tiên phong Phan Khôi. Nữ sĩ hết đăng thơ, viết bài, lại đăng đàn diễn thuyết hô hào phong trào thơ mới. Sự cổ vũ nồng nhiệt của nữ sĩ Manh-Manh, Hoài-Thanh đã không ngăn ngại viết :

« Từ hai tháng trước, hôm 26 juillet 1933, một nữ sĩ có tài và có gan, cô Nguyễn thị Kiêm, đã lên diễn đàn Hội Khuyến-học Sài-gòn thành lập đến bấy giờ đã 25 năm. Lần thứ nhất một bạn gái lên diễn đàn và cũng là lần thứ nhất có một cuộc diễn thuyết được đông người nghe như thế ».

Trong cuộc diễn thuyết này Nguyễn thị Manh-Manh có trưng ra làm điển hình bài thơ mới đầu tiên của cô như sau :

Canh tàn

Em ơi, nghe lắng nghe
Gió đêm thoáng qua cửa...
Lặn tàn một góc lửa,
Lạnh ngắt chốn buồng the.

Gió đêm thoáng qua cửa...
Nào dạ dễ tí te
Lạnh ngắt chốn buồng the...
Em ơi, kêu chút lửa.

Nào dạ dễ tí te
Gió ru ! « ... thiết chi nữa... »
Em ơi, kêu chút lửa
Rồi lại ngồi đây nghe.

Gió ru : « ...thiết chi nữa... »
Sút sùi mấy cành tre
Em ngồi đây có nghe
Tơ lòng chị đứt nữa.

(Trích trong bài diễn thuyết tại Hội Khuyến-học Sài-gòn ngày 26-7-1933)

Nói gót là những diễn giả trong nước, các ông Lưu trọng Lư, Đỗ đình Vương, Vũ đình Liên, Trương-Từ tỏ chức những cuộc diễn thuyết với mục đích bênh vực lập trường thơ mới. Người chiến sĩ trẻ tuổi của chúng ta, cô Nguyễn thị Kiêm hay nữ sĩ Manh-Manh còn hăng say trong cuộc diễn thuyết tranh luận với ông Nguyễn văn Hanh (phái thơ cũ) tại Hội Khuyến-học Sài-gòn ngày 9-1-1935.

Thơ mới, chẳng những do cách phá thể đã làm long lở khuôn sáo xưa, mà còn gieo tư tưởng lãng mạn, bộc bạch quá lộ liễu nổi lòng khao khát yêu đương mà bao thế kỷ nay người ta cố phong nhem trong thi ca. Vì thế, thơ mới vừa tượng hình liền va chạm ngay sức đề kháng mãnh liệt của phái thơ cũ.

Đã phải xốn xang như bị đinh châm chọc vào mắt khi đọc bài *Tình già* của Phan Khôi, lại còn gặp *Viếng phòng vắng* của nữ sĩ Mạnh-Manh, dưới nhan đề còn chưa thêm trong dấu ngoặc: « *Một lối thơ mới* » (nghĩa là còn hứa hẹn nhiều lối nữa) đã khiến phái thơ cũ lừng lững điên tiết trước những dòng phá thể của một người còn gái:

Gió lọt phòng không

Tạt hơi đông

Lạnh như đồng

Ngồi mơ tưởng

Ngày xưa phất phưởng

Dấy động tơ lòng . . .

Gió lọt phòng không

Tạt hơi đông

Lạnh như đồng

Ngồi tơ tưởng

Tình xưa phất phưởng

Ấm dịu cõi lòng . . . (1)

Cũng như bài *Tình già* của Phan Khôi, *Trên đường đời* của Lưu Trọng Lư, những thi bản « sơ sinh » của nữ sĩ Mạnh-Manh, ta có thể coi như những phát minh cơ khí hồi thế kỷ XIX. Nên thơ mới cũng đã trải qua bao cuộc chống đối cam go, chẳng khác nào chiếc xe hơi cỡ nhỏ đầu tiên đã bị xem như một quái vật kinh khủng khiến thiên hạ phải hốt hoảng chạy trốn hoặc như số phận chiếc tàu thủy đã bị những

chú lái chèo đò ganh tức vì quyền lợi bị chạm, nên đập phá tan tành một sáng kiến và công trình khoa học. Cái tác dụng của phát minh không phải ở sự hữu dụng cấp thời của nó, mà là sự đặt đề viên gạch đầu tiên cho một nền tảng.

Cứ thế, phong trào thơ mới bành trướng nhanh chóng trong toàn quốc, và được các cơ quan ngôn luận nhiệt liệt ủng hộ. Những thi tài mới lại xuất hiện, cấu tạo những vần thơ theo thể điệu tân kỳ, lời thơ như từ ở một tư thế đang bị nén ép, bỗng vun vút bay tuyệt mù lên trời bao la của những tâm hồn vừa giải thoát. Nó là một khúc quanh bùng chói nhất trong lịch sử văn học nước nhà.

Chúng ta ngày nay nhìn lại việc qua, giữa cái cũ kỹ từ nghìn đời sừng sững như cò thành kiên cố; thế mà, bỗng chốc, một Phan Khôi táo bạo nỗ phát súng cách mạng thi ca; người nữ chiến sĩ tiên phong anh dũng và hăng say hoạt động để bảo vệ và củng cố nền tảng thơ mới bền rã và sống mạnh, ta phải kể Nguyễn thị Mạnh-Manh, một tay đã góp công lao không nhỏ cho nền văn học đất nước. (1)

(Thăng 4-1938)



(1) Xin tham khảo thêm ở phần thi tuyển bài diễn văn của nữ sĩ Mạnh-Manh nói về vấn đề Nữ-lưu và Văn học.

(1) Các bạn lưu ý đến điệu thơ và cách trình bày.

Chi tuyến

Viếng phòng vắng

(Một lối thơ mới) (1)

Gió lọt phòng không

Tạt hơi đông

Lạnh như đồng

Ngồi mơ tưởng

Ngày xưa phất phưởng

Dấy động tơ lòng...

Trải đã mấy trăng

Hơi nhện giăng

Với rêu lan

Tấm vách cũ

Từ khi người chủ

Một giấc lặng trang.

Tan nát vóc xưa

dưới mõ mưa

sương phủ dập l...

Đến hồn nàng

Thôi cũng bật đàn

Biết sao được gặp l...

Hò hẹn kiếp sau

lại tìm nhau.

Có đặng nào ?

Dẫu có tin

nàng sẽ tái sinh

ở vũ trụ nào ?

Thôi duyên có bấy

nhiều ngàn ấy l...

Hoa đề tàn

trong trướng sách

hơi lay lách

Như thắm từ hàng ;

Nàng tựa đóa hoa

mà người ta

là quyền sách

lật nửa chừng

từ mỗi tờ, bưng

hương lên bay tách...

*

Gió lọt phòng không

tạt hơi đông

lạnh như đồng

Ngồi tơ tưởng

Tình xưa phất phưởng

Ấm dịu cõi lòng..

(Phụ nữ tân văn, số mùa Xuân, 19.1-1933)

*

Hai cô thiếu nữ

Hai cô thiếu nữ đi ra đồng

(Một cô ở chợ, một cô ở đồng)

Hai cô thiếu nữ đi ra đồng,

Một mảnh lụa hồng, một vóc vải đen.

(1) Quý bạn lưu ý cách trình bày thi bên dưới đây.

Hai cô rủ nhau đi xuống đầm
(Cô đi chân không, cô đi dép đẫm)
Hai cô rủ nhau đi xuống đầm,
Bóng lụa hồng tách bóng vải thâm.

Mỗi người, tay xách một giỏ mây,
Băng đi tha thướt dưới bóng nhành cây.
Mỗi người tay xách một giỏ mây,
Cô này bắt cá, cô này hái hoa...

Rồi lại rủ nhau đi về.
Một cô nhẹ nhàng, một cô nặng nề.
Rồi lại rủ nhau đi về.
Giỏ cá cũng gần kề với giỏ bông.

Cặp bà lão khóc dựa bên đường,
Hai cô mới ngừng để hỏi tỏ tường.
Cặp bà lão khóc dựa bên đường,
Nghe tỏ tường cả hai động lòng thương.

Bà kia còn ba mụn cháu thơ,
Mồ côi cha mẹ, cùng bà bơ vơ...
Bà kia còn ba mụn cháu thơ,
Nhà tranh hết gạo biết nhờ cậy ai?

Cô ở đồng tay đưa giỏ cá :
« Bà ơi, cá nì bán được giá cao. »
Cô ở đồng tay đưa giỏ cá :
« Bà lấy hết đi, bán được khá tiền. »

Lão bà nước mắt đỏ chan đà
Thốt ra mấy lời cảm ân thật thà.
Lão bà nước mắt đỏ chan đà
Rằng : « Cô thật là tiên xuống cứu tôi. »

Cô ở chợ tay đưa giỏ bông :
« Bà ơi, thứ này bán được tiền không ? »
Cô ở chợ tay đưa giỏ bông :
« Nếu bà muốn bán, cho bông cháu bà. »

Bà lão cười rồi lại nói vầy :
« Ở đồng có ai mua chỉ thứ này ! »
Bà lão cười rồi lại nói vầy :
« Cháu nhà trồng gạo, bông này quần chi. »

Xong mới từ hai cô mà đi...
Cấp cùm giỏ mây, buổi cơm trễ nhí.
Xong mới từ hai cô mà đi...
Một cô thì lại nghĩ chi, thở dài...

Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng,
Cô ở đồng bay nhẹ bỗng tấm lòng.
Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng.
Cô áo hồng mang nặng cái giỏ bông...
(Phụ nữ tân văn, 1933)

*

Bức thư gửi cho tất cả
ai ưa hay là ghét lời thơ mới (1)

Phải, tôi đây, Manh-Manh, mấy bạn à !
Lâu quá không làm thơ, mấy bạn cũng « nột dạ »
Phải, tôi đây Manh-Manh, mấy ông à !
Lâu quá không làm thơ, mấy ông lấy làm lạ ?

(1) Sau một thời gian hờ hờ cô vô thơ mới, Nguyễn thị Manh-Manh xoay qua hoạt động trong lãnh vực phụ nữ, tiếng thơ vì đó mà im hơi. Phải chống đối thơ mới cho đây là Nguyễn thị Manh-Manh đã « xù ». Dưới đây là bài thơ « tái xuất giang hồ » của nữ sĩ đề trả lời dư luận trên.

Bạn yêu tự hỏi nhỏ : « E . . . chỉ sợ ?
 Tôi nghiệp chớ ! Người thì trẻ nên có hơi khờ... »
 Bạn ghét xúm hét to : « Á ! nó sợ ! »
 Đáng kiếp chửa ! Người thì dẹt mà muốn vắt c ờ.

Nghiêng mình thưa : « Hỡi các bạn quý yêu,
 Gì mà sợ ? Nghe tôi nói nhỏ : « Mạnh chửa « xiu »
 Khoanh tay gọi : « Hỡi các ông trứ trêu,
 Khoan vinh mặt, đứng ngay cho tôi tỏ mấy điều.

Thật, lâu nay tôi vắng đến « làng thơ »
 Các bạn ơi, không phải phụ ai mà hững hờ.
 Ủ, lâu nay tôi không có làm thơ.
 Các ông ơi, không phải sợ ai mà lu mờ.

Bị lôi cuốn trong chiến trường hoạt động
 Há được ngồi không mà sắp « mấy sợi tơ lòng »
 Trước là hành động, thơ không mấy trọng
 Suốt đời nào để nghe quả tim con phập phồng.

Tuy vậy, giữa những lúc đi hăm hở
 Đôi khi tôi giật mình nhớ đến khách làng thơ
 Ủ, mình nín thinh cho họ nhất dờ,
 Thôi, lấy « túi văn chương » vét một vài bài thơ.

Bấy lâu đành với tình cảm hững hờ
 Bây giờ cần tới nó, hồn thơ không tới
 Nói chơi, chớ có gì đâu mà chờ,
 Đây một bức thơ, thơ mới ! thơ mới ! thơ mới !

...Rồi tôi thấy biết bao người rà tới.
 Vừa nghe hô thơ mới của Nguyễn thị Mạnh-Manh
 Người ưa với kẻ ghét lối thơ mới,
 Ưa đến nghe, ghét đến « bối » làm tôi tái xanh.

...Rồi tôi nghe tiếng cười rộ lớn thêm,
 Vớ được chuyện, họ cầm bút viết thôi kịch liệt
 Kẻ nghịch là : « Đả đảo ! chẳng đề em ! »
 Bạn thích gật đầu nói : « Cái lối thơ hay thiệt. »

Kết luận chuyện mới gần thành chuyện cũ
 Các bạn ơi, cãi nhau thét đã nhàm rồi
 Làng thơ, thơ cũ, thơ mới, có đủ :
 Thơ kia là đất cũ, thơ nay tí đất bồi

Đất trước đề yên, đất sau lo xới
 Đất mới thì ít khô khan hơn đất dụng rồi
 Rủ nhau khai phá, cắt thêm sớ mới
 Nếu thật tình trồng cây thơm mọc nhánh đâm chồi.

Bây giờ tôi thử khuyên khách làng thơ :
 Đổi lại ai ưa thơ mới lo tìm chỗ dờ
 Ai ghét, rần tìm cái hay của thơ.
 Vậy, chê, khen, có giá trị hoa mới sẽ nở. »

(Phụ nữ tân văn số 228, ngày 14-12-1933)

*

Dưới tựa đề :

« Cô Nguyễn thị Kiêm nói về văn để
 Nữ-lưu và Văn-học »

Báo Phụ nữ tân văn năm thứ tư số 131, ngày 26-5-1932
 đăng bài diễn thuyết của nữ sĩ Mạnh-Manh (biệt hiệu của
 Nguyễn thị Kiêm) như sau :

*

Thưa quý ông, quý bà,
 Thưa các chị em.

Báo Phụ nữ tân văn số mùa Xuân có dự tính làm ba
 việc :

- 1) Tổ chức công việc Hội Dục-anh.
- 2) Tổ chức một cuộc Hội-chợ Phụ-nữ.
- 3) Mở một Nữ-lưu Học-hội.

Trong ba điều dự tính đó, có hai điều đã thiết hành. Hội-chợ Phụ-nữ nay đã mở cửa. Tiền thân được giúp vào cho sự tiến hành của Hội Dục-anh. Và hồi hôm nay, về vấn đề dục anh cũng đã có chị em bạn gái ra diễn thuyết ở đây nữa.

Vậy còn Nữ-lưu Học-hội bao giờ mới ra đời?

Việc đó cũng như việc trên, không phải riêng của Phụ nữ tân văn mà là chung của Nữ-lưu Nam-Việt, thì tưởng cũng nên nhân cơ hội này, đem ra nói chuyện với hết thầy chị em trong nước có mặt ở đây.

Câu chuyện đã khó mà nói ra lại khó hơn. Nói ra ở lúc nào, chỗ nào, còn dễ, mà nói ra ở lúc này, chỗ này, thiệt là khó quá.

Tài sơ, trí thiếu và lời ăn nói vụng về như tôi, thiệt lấy làm e lệ mà bước lên diễn đàn và cũng lấy làm áy náy, sẽ không khỏi để phụ lòng quý ông, quý bà và hết thầy các chị em.

Nói chuyện về Nữ-lưu Học-hội tức là muốn nói chuyện phụ nữ với văn chương. Nếu cho Nữ-lưu Học-hội là cần ích thì cũng phải cho đàn bà là có mặt thiết quan hệ đến văn chương nước nhà.

Sự quan hệ đó, tôi muốn nói rõ ở bài này. Tôi lại còn muốn xét ra cái địa vị của đàn bà trong văn học cổ kim, nói về cái công dụng của Nữ-lưu đối với tinh thần trí thức của loài người, giả thuyết như được cùng chị em trong nước đương hội hiệp nhau ở nhà Nữ-lưu Học-hội mà chung vui câu chuyện văn chương.

Phàm văn học nước nào cũng đều có thể chia ra làm hai phần, phần khách quan và phần chủ quan (littérature objective et littérature subjective.)

Cái văn học khách quan thường thiên về triết lý với khoa học. Cái văn học chủ quan thường trọng về mỹ thuật

với thi ca. Một đàn nhờ cái tư tưởng nhơn sanh mà có, một đàn do ở cái tình cảm nhân loại mà ra.

Theo lẽ sinh lý, thì đàn bà thường nặng về phần hồn và nhẹ về phần trí, cảm tình thì sâu mà tư tưởng thì hẹp nên trong văn học thường sở trường về lối tả cảnh, đạo tình mà ít hay về lối khách quan triết lý.

Đem cặp mắt tinh thần mà thường thức đến những kỳ quan, thắng cảnh của thiên nhiên vũ trụ, đem khối tình thâm thiết mà hòa theo với những nỗi cay, đắng, bi, thương của nhân loại thế gian, đó ai nói được rằng đàn bà phải thua sút đàn ông về chỗ đó.

Đã sẵn có cặp mắt tinh thần ấy, đã có sẵn khối tình thâm thiết ấy, mà lại có văn tài đủ hình dung được những cảnh mình coi, đủ tả diễn được những tình mình cảm, thì khó gì mà chẳng thành nên được những công trình tuyệt hảo về mỹ thuật, văn chương.

Thử đọc bài thi Vịnh Đèo Ngang của bà Huyện Thanh-Quan :

*Qua đình Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông rợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc.
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân ngảnh lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

thì ta phải công nhận là một bài thi tả cảnh thiết hay, phải có tinh thần mỹ thuật mới chụp được hết những cái cảnh sắc thiên nhiên, mà lại cũng phải có tâm hồn thi sĩ mới cảm thấy được những mối kỳ tình cao tú.

Lại thử đọc một đoạn văn sau này trong bài *Giọt lệ thu* của nữ sĩ Trương-Phổ đã thấy đăng trên tạp chí *Nam phong*.

Thu về đẹp lúa duyên Ngâu,
 Năm năm ô thước bắc cầu Ngân-giang
 Đôi ta ân ái lơ lửng,
 Giữa đường sinh tử đoạn trường chia hai.
 Anh vui non nước tuyền đài,
 Cõi trần hương lửa thương ai lạnh lùng.
 Nhân gian khuất nẻo non bông,
 Trăm năm nào kiếp tấm lòng bơ vơ...

thì ta sẽ thấy thiết là tình thâm. giọng thiết, phi ngọn bút đàn bà không lấy đâu được lời văn thông thiết như thế, và nếu không phải là đàn bà về hạng cao đẳng (femme supérieure) thì cũng không lấy đâu được cái tình cảm nặng nề như kia.

Hoặc có kẻ nói: bài văn tả cảnh chỉ là một cái đồ chơi tí ti của khách nhân cư, mà lời thơ đạo tình nhằm cũng chẳng ích gì cho nhơn tâm thế đạo.

Nói vậy thì những bài thi tả cảnh của Lamartine sau có người dám đem mà so sánh với những bài văn triết lý của Descartes mà những giọt lệ nên thơ của Musset sao có người dám đề trên những thiên hùng văn đại luận của Voltaire?

Không. Nếu cái óc ta cần phải làm bạn với những cái tư tưởng cao siêu thì cái hồn ta cũng cần phải tiêu dao với những cái công trình mỹ thuật. Nếu cái phần trí thức ta cần phải trau giồi cho được sung túc phong phú, thì cái khối tình cảm ta cũng cần phải bồi dưỡng cho được thâm thiết trứ minh.

Và, một giọt nước mắt của kẻ đa tình, một tiếng thở dài của người mạng bạc, nếu ta biết nó từ đâu mà có, lại thật rõ trong cái tâm sự của kẻ đoạn trường. thì đều có thể bổ ích được như mấy thiên khảo cứu của những nhà triết học vậy.

Nếu văn học khách quan có thể làm cho ta khôn người ra thì cái văn học chủ quan lại khiến ta được biết mình hơn.

Thấy người vui mà xét đến nỗi vui của ta, thấy người buồn mà xét đến nỗi buồn của ta, thấy người xót xa đau khổ mà xét đến những chỗ đau khổ xót xa của ta, thì chẳng những ta được vừa lòng rằng đã có người cùng một tâm sự với ta, mà lại còn thỏa chí vì ta đã nhơn đấng mà tự biết thêm được các bồn ngã của ta nữa.

Một nhà Tây nho có nói: « Mỗi người ta đều có đem theo một cuốn sách nhơn loại (livre de l'humanité).

Cuốn sách đó ở đàn ông thường vì cái khuynh hướng về khách quan, mà bị bỏ quên hoặc để mất. Song đàn bà vốn nặng về chủ quan, nên không hề chẳng nhận thấy cái kho tàng quý báu ấy của mình.

Những của cải tích trữ ở trong cái kho tàng đó, nếu có thể phân phát ra bằng ngọn bút đường văn, thì cái văn ấy là cái hình ảnh của nỗi lòng, khi thương, khi giận, lúc an, lúc nguy, tùy theo với sự kích thích của ngoại cảnh mà thăng trầm, mà theo với cái ca điệu của thiên nhiên mà họa vận.

Nhưng nếu không có văn tài đủ tả diễn nó ra thì cũng có thể gây lấy ảnh hưởng tới những văn nhơn tao sĩ, mà hoặc truyền thọ cái nguồn thi ca của mình, hoặc phát sanh cái kho tình cảm cho người để gián tiếp giúp vào cho văn học.

Cái công việc trực tiếp của đàn bà, đối với văn học thì từ xưa tới nay ta đã thấy nhiều, thấy bà Thị Diễm, thấy bà Thanh-Quan, thấy bà Sévigné, thấy bà Starl, v.v... mỗi bà đều có thêm chương, thêm tiết vào cho cuốn sách nhơn loại, càng ngày càng được hoàn toàn thêm lên, được phong phú thêm ra, cho cái tâm giới mình mông bát ngát của người đời đã phải theo vết chơn nhà thám hiểm mà lần lần cũng được khám phá như cái thế giới hữu hình của ta vậy.

Còn công việc gián tiếp đàn bà đối với văn học thì trong lịch sử cũng đã từng có nói: nói Pascal đã chịu ảnh hưởng của cô em Jacqueline mà làm ra tập *Tư tưởng* (Les Pensées); lại nói Chateaubriand đã chịu ảnh hưởng của bà

chị Lucile mà làm ra bộ *Tinh thần đạo Cơ-đốc* (Génie du Christianisme).

Còn nào là nhà bác học Ernest Renan đã nhờ sự ủng hộ của bà chị Henriette mà làm ra cuốn sách *Đời Chúa Giê-su* (Vie de Jésus) là một công trình tuyệt hảo của tư tưởng loài người, cũng là nhà văn hào. Jean Jacques Rousseau đã nhơn sự cảm hóa của Warens phu nhơn mà khai đạo ra cái văn mạch lãng mạn của nước Pháp... kìa sao cho xiết.

Ta vẫn thường có câu *Nhị nữ tạo anh hùng*, mà những văn nhơn tao sĩ tức cũng là những anh hùng ở trong tinh thần giới và tư tưởng giới của nhơn loại. Những bậc anh hùng này nguyên bản chất đã có chỗ khác người, mà chỉ vì trần ai vắng mặt trí kỷ nên thường khi không biết tự mình phát minh được những cái thiên tài của mình.

Ở nước Anh, về thế kỷ thứ 19, có một nhà bác học là Stuart Mill, thông minh sớm, học vấn nhiều. Ba tuổi đã biết tiếng Hy-lạp. Tám tuổi đã thông chữ La-tinh. Mười hai tuổi đã khảo về triết học và kinh tế. Mười lăm tuổi đã lãnh hội được hết thầy những trí thức của nhơn loại cò kim.

Nhưng tới năm hai mươi tuổi thì điên. Sự điên này, người thì cho là bởi quá dùng sức của tinh thần mà kè lại nói bởi thiếu đồ ăn cho tinh cảm.

Sau ông gặp một nhà nữ sĩ là Taylor phu nhơn. Ông thương bà, rồi ông cưới bà. Từ đó ông hết điên và làm ra được nhiều sách rất có giá trị tới nay còn nhiều người nói đến.

Sau khi bà Taylor chết, trên bàn tựa một cuốn sách của ông, ông có viết mấy hàng đề kính tặng cái hương hồn của bà, xin dịch ra sau đây :

« Quyền sách này là để kính tặng cái hương hồn một người vừa dự phần cảm hóa lại vừa giữ việc trừ tác trong những chỗ đặc sắc nhất ở các công trình văn nghiệp của tôi, tức là cái hương hồn của người vừa là nữ hữu (amie) vừa là hiền thê, mà tôi đã được thừa hưởng, biết bao nhiêu những lời khuyến khích phấn khởi, cùng những ý

kiến biểu tình mà tôi đã coi như những phần thưởng đích đáng vậy. Từ mấy năm nay những cái gì tôi đã viết ra, tức vừa là ở công tôi, vừa là ở công nàng.

« Nhưng quyền sách này mà tôi đã xuất bản ra đây, không được nàng coi lại như lòng tôi sở nguyện, thiết đã khiến cho nhiều chỗ quan trọng cần phải phủ chỉnh mà không được nàng ở lại để phủ chỉnh lại cho.

« Nếu tôi chỉ được lấy nửa phần những cái tư tưởng quảng bác, những cái tánh tình cao siêu mà nàng đã đem đi mất, thì thế giới sẽ được hưởng thọ gấp mấy mươi chữ cái tôi viết bây giờ, chỉ riêng một mình đọc lư mà không có cái tài trí độc nhất, vô song của nàng bỏ cứu vào cho ».

Coi như vậy thì cái địa vị của đàn bà ở trong văn học cũng không phải là thấp thời gì. theo như nhiều người đã tưởng. Và cái ảnh hưởng của đàn bà đối với những bậc văn nhơn tao sĩ cũng rất là nặng nề thâm thiết, nhờ đó mà văn học được phát đạt vô cùng.

Tuy nhiên, cái địa vị đó thường vẫn có nhiều người lấy làm bất mãn vì thấy nó cách biệt quá với cái địa vị của nam giới ở trên văn đàn. Và cái ảnh hưởng kia, lại có kẻ coi là không danh giá gì cho phụ nữ ở giữa đời văn minh khoa học.

Bởi vậy mà mới đây có sự cách mạng rất đáng chú ý ở làng văn nữ giới là sự *nam hóa* (la masculinisation) nghĩa là sự đàn bà muốn hóa theo đàn ông. Sự nam hóa này là kết quả dĩ nhiên của cái phong trào nữ quyền ở thế giới.

Quyền lợi trong xã hội đã muốn ngang nhau thì địa vị trong văn học cũng không được cách vị. Đàn ông chê đàn bà không sở trường về lối khách quan nghị luận, đàn bà phải tỏ ra là có.

Mà đã muốn tỏ ra có tư cách khoa học, có tư tưởng triết học, biết nghị luận khách quan thì cái bòn ngã khác thế nào.

Có người cho sự *nam hóa* này là không có lợi cho

văn học, vì nếu đàn bà mà hóa theo đàn ông cả, thì trong tư tưởng giới (monde intellectuel) không biết có thêm được gì không, mà trong tinh thần giới (monde moral) ta đã thấy sự thiệt thòi, cái kho trí thức của nhân loại không biết có tăng lên được bao nhiêu, mà cái nguồn tình cảm của nhân loại ta đành thấy ngưng trệ.

Riêng tôi, thì tôi không hề có bi quan về sự ấy.

Đàn bà muốn nam hóa thì cứ việc nam hóa, mà đâu có nam hóa được hết, và đâu có thể bỏ hẳn được cái bản sắc của mình.

Nhà nữ khoa học sẽ làm cho khoa học nên thơ. Nhà nữ văn học sẽ làm cho tư tưởng thêm ngộ. Nhà nữ tác giả sẽ làm cho nghĩa lý thêm duyên. Mà rồi mỗi thể trong văn học (genre littéraire) sẽ đều có cái vẻ dịu dàng êm ái, cái vị phong phú, thanh tao của đàn bà có điềm chuyết vào cho.

Thử đọc qua văn học sử nước Pháp ngày nay, ta lại chẳng thấy những nhà nữ sĩ như Arvède Barine, Séverine, Made de Searcey, v.v... kẻ chuyên về sử học, người viết văn phê bình, kẻ đứng làm chủ báo... phần nhiều đều được hoàn toàn đặc thê cả ư ? *

Và, bây giờ ta mới thấy ở văn học nữ lưu có phong trào nam hóa, mà từ trước đến nay, ở bên nam giới đã có biết bao nhiêu sự nữ hóa về văn chương ?

Ông Lamartine vì thương bạn gái mà làm nên được những bài thi tuyệt diệu, ông Alfred de Musset vì giận tri âm mà có được cái giọng điệu tiêu tao. Ở Hà-tiên có nhà văn sĩ Đông Hồ viết văn đã nhiều mà chỉ có bài văn khóc vợ là hay hơn hết cả. Ở Hà-nội có nhà thi sĩ Tân-Đà, thường phải giả thiết ra một người tình nhân không quen biết để lấy tư làm thi.

Nay có cái phong trào nam hóa, không biết sự nữ hóa còn được ở trong văn học không. Hai việc đó xét ra không có gì là mâu thuẫn cả.

Đàn bà muốn học cái cứng cỏi của đàn ông cũng chưa

bớt cái uyển chuyển của đàn bà. Đàn bà muốn có cái khách quan của đàn ông, thì đàn ông cũng vẫn mượn được cái chủ quan của đàn bà chớ sao ?

Nay xét đến sự nam hóa đó ở trong văn học nước nhà thì ta cũng đã thấy có nhiều cái hiện tượng khả quan.

Thấy các bà chủ thơ quán hô hào việc dân, việc nước, các bà chủ tân văn cổ động bình đẳng, bình quyền, các cô nữ tác giả, nữ trợ bút, kẻ kẻ cứu học thuật, người nghị luận văn chương, kẻ giữ việc khô hải trên báo chí, người chuyên bàn đạo lý giữa văn đàn... nhứt nhứt đều nhiệt thành nam hóa, công nhiên phản đối hẳn cái địa vị trước kia đàn bà ở văn học, mà tư tưởng, học thức, giáo dục, hành động đều muốn như bạn nam nhi để mưu lấy quyền lợi bình đẳng ở xã hội.

Lấy riêng về phương diện văn học mà nói thì cái phong trào này chính là một cái triệu chứng về sự tân hóa của nữ lưu ở trên đường văn học.

Sự tân hóa đó ta chưa thấy được mạnh mẽ, vì trong xã hội, ngoài những trường học công, tư, theo chương trình của nhà nước, thì chưa có cái cơ quan văn học nào của nữ lưu.

Đó là một sự thiếu sót mà chúng ta đều lấy làm phẫn nân, và chính cũng là một lẽ khiến cho chúng ta trông đợi có một vài nữ lưu học hỏi mở ra trong xã hội Việt-nam này.

Đã đành, việc văn học không phải là việc chung của hết thầy mọi người, mà hề có duyên nợ với văn chương thì cũng không cần phải có nữ lưu học hội mà mới phát triển được cái thiên tài thi cảm của mình.

Đối với những cái thiên tài xuất chúng, nữ lưu học hội có thể không là cần thiết; đối với những kẻ dung tục chí ngu, nữ lưu học hội có thể cho là đồ thừa.

Nhưng đối với những người như chúng tôi đây, ngu mà muốn học cho khôn, dốt mà muốn học cho giỏi, không biết mỹ thuật mà biết yêu mến mỹ thuật, không biết văn

chương mà biết cảm mến văn chương, thì nữ lưu học hội thiết là cần ích cho chúng tôi lắm.

Theo như lời tuyên ngôn trong số mùa Xuân của *Phụ nữ tân văn* thì học hội sẽ do một bọn phụ nữ lập ra và đứng chủ trương. Đại thể dạy nhau bằng cách nói chuyện, ai cũng có thể nghe mà hiểu được hết, ấy là học đó. Chỉ cần có căn phố rộng, bàn ghế cho nhiều, tuần lễ mấy lần, mời những tay thông thái đến giảng về những vấn đề cần yếu cho chị em nghe, bất luận sang hèn, ai muốn học đều có thể ghi tên vào mà nghe giảng.

« Ấy chẳng qua là một phương pháp cấp cứu cho nạn đói khó về sự học mà là một phương pháp đã kiến hiệu được ở nhiều nước ».

Ở các nước thì tôi không biết, chớ ở nước Pháp hiện có cái Université des Annales do bà Yvonne Sarcey chủ trương mỗi tuần đều có mời những nhà văn hào thi sĩ, hoặc những vị bác học hàn lâm tới diễn thuyết về văn chương, lịch sử, mỹ thuật, thi ca, hoặc nói chuyện về luân lý, giáo dục, xã hội, kinh tế.

Mỗi lần diễn thuyết, nữ thỉnh giả đến dự rất đông. Có học sinh sau khi đã ra khỏi cửa trường, chị thợ kỹ sau khi đã rời biệt việc sở, bà nội trợ sau khi đã rảnh chuyện gia đình, khách khuê phòng sau khi đã xếp đồ may vá... ai cũng vui lòng đến nghe diễn thuyết để học thêm lấy một vài cái lạ, cái hay mà tu bổ vào cho trí thức cho mình, và để tiếp hưởng lấy một cái cảm giác về mỹ thuật, văn chương đang sống qua một vài chục phút cái đời tinh thần giữa thế tục.

Cái nữ lưu học hội ở nước ta mà *Phụ nữ tân văn* đang được dự tính đây, liệu sẽ có được cái kết quả đó không ?

Lẽ phải thì phải chờ cho nó ra đời, ta mới nên nói tới kết quả.

Nhưng nếu các chị em trong nước đã cùng tôi nhận thấy cái địa vị của mình ở trong văn học thì tất phải muốn

cho cái địa vị đó càng ngày càng cao, cái công dụng đó càng ngày càng lớn mà vui lòng trông cho nó có nữ lưu học hội ra đời.

Kinh Phật có câu « *Tự giác nhi giác tha* » nghĩa là tự sáng mình để sáng người.

Người đàn bà cũng có cái tinh thần cần phải tự giác để chiếu sáng ra ở chung quanh mình, cho gia đình được êm ấm phong phú, cho xã hội được rực rỡ quang minh.

Cái tinh thần đó ta muốn có thì ta lại càng tha thiết mong cho nữ lưu học hội sớm ra đời.

Vậy, tới đây, xin cho chúng tôi được tạm biệt với hết thầy chị em đã hạ cố nghe tôi tự nẩy đến giờ, cùng nhau hẹn hò sẽ lại còn được gặp gỡ ở trên ghế nhà học hội.

(*Phụ nữ tân văn* số 131 ngày 26-5-1932)

